

Số: 105/KH-CL

Na Cô Sa, ngày 17 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG PTDTBT THCS NA CÔ SA
(GIAI ĐOẠN 2020- 2025 TẦM NHÌN 2030)

Trường PTDTBT THCS Na Cô Sa được thành lập từ ngày 20/08/2009. Trong những năm học vừa qua nhà trường đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, năm học 2020 - 2021 nhà trường đã mở được 16 lớp và huy động được 565 học sinh. Chất lượng giáo dục đã được nâng lên rõ rệt. Năm học 2020- 2021 trường PTDTBT THCS Na Cô Sa xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình hoạt động và phát triển của nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới của nền kinh tế xã hội ở địa phương và yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay. Nhằm tạo ra lớp học sinh phát triển toàn diện về mọi mặt đồng thời xây dựng được đội ngũ giáo viên có đủ năng lực, trình độ đáp ứng được yêu cầu đổi mới về giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

PHẦN I:
PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1.1 : Đặc điểm tình hình:

1.1.1: Môi trường bên trong:

a. Điểm mạnh:

** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên*

- Tổng số CBGVCCNV: 42 đ/c. Trong đó: CBQL: 01 đ/c, GV: 31 đ/c. TPT
Đội: 01 đ/c , Nhân viên: 09 đ/c.

- Trình độ chuyên môn.

+ Cán bộ quản lý, giáo viên: Thạc sỹ 1/33; Đại học 29/33; cao đẳng 4/33.
(04 đang đi học nâng chuẩn)

+ Nhân viên: Đại học 01, Trung cấp 02, chưa qua đào tạo 06 (Nhân viên bảo vệ, phục vụ)

- Công tác tổ chức quản lý của BGH chặt chẽ, sâu sát theo đúng kế hoạch đề ra. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Trường có đội ngũ cán bộ GV đoàn kết, có chi bộ đông đảng viên, Chi đoàn có nhiều giáo viên trẻ, nhiệt tình,

năng động, giỏi về Tin học, có nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh. Vì vậy, Trường PTDTBT THCS Na Cô Sa rất thuận lợi trong việc tổ chức các chương trình HĐ NGLL để rèn luyện kỹ năng sống cho HS, thuận lợi trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục hiện nay. Đây là thế mạnh riêng của nhà trường.

*** Về học sinh:**

Đa số học sinh trong nhà trường chăm ngoan, có ý thức vượt mọi khó khăn để vươn lên trong học tập. Trong những năm học vừa qua nhà trường có tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS cao, và có nhiều học sinh thi đỗ vào trường PTDT nội trú Tỉnh và huyện và trường chuyên ban . Đây chính là nền tảng để Trường PTDTBT THCS Na Cô Sa tiếp tục bồi dưỡng HS có kỹ năng sống, và nâng cao chất lượng giáo dục THCS.

*** Chất lượng học sinh:**

Năm học	Số lớp	Số HS	Học lực				Hạnh kiểm				Số HS Giỏi các cấp
			Giỏi	Khá	TB	Yếu	Tốt	Khá	TB	Yếu	
2016-2017	14	430	21	148	261		357	72	1		17
2017-2018	14	442	27	186	229		378	60	4		21
2018-2019	14	454	35	205	214		397	57			10
2019-2020	14	474	43	223	208		430	44			11

*** Về cơ sở vật chất**

Nhà trường hiện tại có 6 phòng học kiên cố, 06 phòng học 3 cứng. Bàn ghế đủ, đúng tiêu chuẩn, trang thiết bị phục vụ cho dạy học tương đối đảm bảo. Nhà trường đã có máy vi tính phục vụ cho quản lý, phục vụ cho dạy học, đã nối mạng internet đảm bảo cho việc khai thác thông tin và ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

b. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

+ Do giáo viên chưa đủ về cơ cấu theo môn học nên việc phân công công tác còn chưa đúng với môn được đào tạo, vẫn còn tình trạng dạy chéo ban đối với các môn phụ.

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:

+ Một bộ phận giáo viên mới ra trường lên còn hạn chế về phương pháp giảng dạy.

+ Một số giáo viên còn hạn chế về chuyên môn nghiệp vụ.

- Chất lượng học sinh:

+ Phong trào học tập ở các thôn bản chưa cao, một bộ phận nhân dân còn chưa quan tâm đến việc học của con em mình do đó trong năm học 2019- 2020 vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học.

-Cơ sở vật chất:

+Chưa đồng bộ, thiếu hiện đại. Phòng học bộ môn được chưa được đầu tư đồng bộ còn thiếu phòng máy tính , còn nhiều trang thiết bị dạy học cũ thiếu chính xác chưa được thay thế, bổ sung, Một số phòng làm việc còn thiếu.

1.1.2. Môi trường bên ngoài:

a. Thời cơ:

- Được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể trong địa phương.

- Cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế, nhu cầu và nhận thức của phụ huynh HS có nhiều chuyển biến, phụ huynh quan tâm nhiều hơn đến việc học hành của con em, phụ huynh học sinh đã phần nào hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục học sinh.

- Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý sẽ là hướng phát triển trọng tâm của trường PTDTBT THCS Na Cô Sa. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục và sớm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt. Nhà trường luôn quan tâm việc nâng cao trình độ cho CBGV, những năm qua nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên đi học đại học, Trung cấp LLCT, quản lý nhà nước. Đây là nguồn nhân lực khá dồi dào để tham gia vào các hoạt động nâng cao chất lượng của nhà trường.

b. Thách thức:

- Cơ sở vật chất – kỹ thuật chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu dạy học, ví dụ chưa có đủ phòng học kiên cố, chưa có đủ máy vi tính phục vụ cho dạy học...

- Chất lượng của một số giáo viên, công nhân viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều và đã phần nào xâm nhập vào các bản điều này cũng ảnh hưởng đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Nhân dân trong xã đa số là người dân tộc nên vẫn còn một số phong tục tập quán lạc hậu còn tiềm ẩn trong một bộ phận nhỏ nhân dân như trọng nam khinh nữ, tập tục tảo hôn do đó việc huy động học sinh nữ ra lớp gặp rất nhiều khó khăn.

- Chất lượng giáo dục đòi hỏi ngày càng phải được nâng lên do hội nhập.

1.2 Xác định các vấn đề ưu tiên:

- Thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh công tác Phổ cập giáo dục trên cơ sở đảm bảo chất lượng giáo dục; trước mắt chống học sinh bỏ học, tập trung phụ đạo học sinh yếu kém.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.
- Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.
- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh. Dạy học, kiểm tra đánh theo hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, dạy học theo dự án (STEM).
- Xây dựng văn hoá Nhà trường, tạo dựng môi trường thân thiện.

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh.

Xây dựng được môi trường học tập nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục tốt, duy trì tốt các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt mức chất lượng giáo dục mức độ 3.

2. Tâm nhìn.

Trường có chất lượng và là nơi mà nhiều giáo viên và học sinh được giảng dạy, học tập và có cơ hội phát triển tài năng và khẳng định được trình độ năng lực của chính mình.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường.

- * Tính tư duy và sáng tạo
- * Tính trung thực
- * Tính tự tin và năng động
- * Tinh thần đoàn kết
- * Tinh thần trách nhiệm
- * Lòng tự trọng
- * Sự hợp tác.
- * Kỷ cương, nề nếp.

PHẦN III

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

- Chất lượng giáo dục của nhà trường được nâng lên, duy trì chuẩn PCGDTHCS, trường được công nhận đạt tiêu chuẩn “trường học thân thiện - học sinh tích cực”.
- Duy trì các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt mức chất lượng giáo dục mức độ 3 và đề nghị kiểm tra công nhận chuẩn vào năm 2023.

Chỉ tiêu.

2.1 Đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Kết quả chuyên môn của cán bộ quản lý, GV được xếp loại hàng năm 100% là khá, giỏi. Trong đó GV giỏi các cấp duy trì từ 50% trở lên.
- Chỉ tiêu cụ thể:

stt	Năm học	Xếp loại về chuyên môn			Đạt giáo viên dạy giỏi các cấp		
		Giỏi	Khá	TB	Trường	Huyện	Tỉnh
1	2020-2021	80%	20%	0	25	16	6
2	2021-2022	80%	20%	0	25	16	6
3	2022-2023	80%	20%	0	25	16	6
4	2023-2024	85%	15%	0	27	17	6
5	2024-2025	85%	55%	0	27	17	6

- 100% CBGV tham gia tích cực, có hiệu quả hội thảo chuyên đề đổi mới PPDH, Bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng dạy học đảm bảo tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần, UDCNTT trong dạy học các bộ môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo quy định, đặc biệt là chuyên đề kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, chuyên đề dạy học theo dự án (STEM).

- Sinh hoạt chuyên môn: 2 lần/tháng với nội dung thiết thực.

- Mỗi năm kết nạp 1 hoặc 2 Đảng viên mới, phấn đấu đến năm 2025 chi bộ có trên 25 đ/c trong đó có 05 đ/c có bằng trung cấp lý luận chính trị.

- 100% CBGVCNV có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CBGV sử dụng thành thạo máy vi tính trong quản lý và giảng dạy, sử dụng tốt các phần mềm trong quản lý và giảng dạy.

1.2 Học sinh.

* Quy mô về số lượng: Từ 15 - 18 lớp với số học sinh : Từ 479 – 634 HS.

Khối lớp	Năm học									
	2020 - 2021		2021 - 2022		2022 - 2023		2023 - 2024		2024 - 2025	
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
6	4	126	4	144	4	150	5	170	5	170
7	5	135	4	126	4	144	4	150	5	170
8	3	113	5	135	4	126	4	144	4	150

9	3	105	3	110	5	135	4	126	4	144
Cộng:	15	479	16	515	17	565	17	590	18	634

* **Quy mô về chất lượng giáo dục:** Học lực từ trung bình trở lên đạt ít nhất 95% , trong đó xếp loại khá giỏi đạt từ 45% trở lên, loại yếu kém không quá 5%, học sinh ở lại lớp sau thi lại không quá 1%; học sinh lớp 9 có ít nhất 100 % đủ điều kiện tốt nghiệp. Học sinh giỏi cấp huyện mỗi năm 10 hoặc 15 em, hàng năm có 1 đến 2 học sinh đạt học sinh giỏi các môn văn hóa cấp tỉnh, hàng năm có sản. Mỗi năm có từ 10 đến 15 % học sinh lớp 9 thi đỗ vào các trường THPTDT Nội trú tỉnh, huyện.

- Học lực: Chi tiêu cụ thể

stt	Năm học	Xếp loại học lực				Học sinh giỏi các cấp		
		Giỏi	Khá	Tb	Yếu	Trường	Huyện	Tỉnh
1	2020-2021	12%	33%	54%	1%	23	20	1
2	2021-2022	12%	35%	52%	1%	25	20	1
3	2022-2023	15%	39%	45%	1%	30	25	2
4	2023-2024	15%	40%	45%	0%	35	30	3
5	2024-2025	15%	40%	45%	0%	35	30	3

- Đạo đức, kỹ năng sống:

Stt	Năm học	Xếp loại hạnh kiểm			Ghi chú
		Tốt	Khá	TB	
1	2020-2021	80%	15%	5%	
2	2021-2022	80%	18%	2%	
3	2022-2023	85%	14%	1%	
4	2023-2024	85%	15%	0%	
5	2024-2025	85%	15%	0%	

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động NGLL và các hoạt động xã hội. Biết tự bảo vệ bản thân tránh bị nạn bạo hành hoặc phòng chống ngộ độc thức ăn, đuối nước, côn trùng cắn

2.3 Cơ sở vật chất.

- Tham mưu với các cấp đầu tư xây dựng phòng học chức năng, phòng hiệu bộ, phòng công vụ, trang bị bổ sung trang thiết bị thí nghiệm phục vụ dạy học theo hướng chuẩn hiện đại.

- Xây dựng môi trường trường học “Xanh- sạch- đẹp- an toàn- thân thiện- tích cực”.

3 .Phương châm hành động.

- Tích cực đổi mới thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh, dạy học theo dự án (STEM).

- Duy trì chuẩn PCGDTHCS, trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt mức chất lượng giáo dục mức độ 3.Nâng cao chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.

PHẦN IV

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng phẩm chất và năng lực của học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản. Biết tự bảo vệ bản thân tránh bị nạn bạo hành hoặc phòng chống ngộ độc thức ăn, đuối nước, côn trùng cắn

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu phân bố đầy đủ cho các môn học.

Đội ngũ CBGVCMNV có phẩm chất chính trị tốt, lập trường tư tưởng vững vàng kiên định, thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.

Đội ngũ CBGVCMNV có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Xây dựng đội ngũ CBGVCMNV đạt chuẩn nghề nghiệp đáp ứng được nhu cầu giáo dục theo chung trình giáo dục phổ thông 2018, đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với Nhà trường.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia.
- Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học bộ môn, khu hiệu bộ, phòng công vụ, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh.
- Tham mưu với các cấp lãnh đạo nâng cấp cải tạo các công trình vệ sinh.
- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác có hiệu quả mạng internet và hộp thư điện tử ngành giáo dục Điện Biên, trang web nhà trường.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học. Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, CNV tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc động viên CBGV CNV mua sắm máy tính cá nhân để soạn bài, sử dụng các phần mềm, nối mạng để khai thác thông tin trên mạng để phục vụ dạy học.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Nhà trường thực hiện tốt và có hiệu quả công tác xã hội hoá giáo dục, tham mưu tốt với chính quyền địa phương quan tâm đến sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Huy động tốt các nguồn lực đầu tư cho giáo dục. Phối hợp tốt việc giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội.

- Tuyên truyền về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác xã hội hoá giáo dục đối với CBGVCNV và phụ huynh học sinh trong nhà trường. Tích cực làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương phối hợp với các tổ chức ban ngành, đoàn thể, có các hình thức huy động, tiếp nhận các nguồn nhân lực, sự hỗ trợ xây dựng cảnh quan nhà trường.

- Xây dựng nhà trường văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, CNV.

6. Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng thương hiệu về chất lượng giáo dục của nhà trường, thu hút toàn bộ số học sinh trong xã học tại trường. Không còn học sinh của xã đi học trái tuyến.

- Tạo dựng được uy tín của nhà trường đối với CBGV trong huyện, học sinh, phụ huynh, chính quyền địa phương và với PGD&ĐT huyện Nậm Pồ.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

PHẦN V

TỔ CHỨC THEO DÕI KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

- Kế hoạch chiến lược của nhà trường phải được PGD huyện Nậm Pồ phê duyệt, sau khi phê duyệt kế hoạch chiến lược được gửi tới cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương để có sự hỗ trợ trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược sao cho kế hoạch khả thi.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, phụ huynh học sinh và trên Website nhà trường, học sinh.

2. Tổ chức:

- BGH nhà trường có trách nhiệm triển khai phổ biến kế hoạch chiến lược tới toàn thể CBGV CNV và học sinh trong nhà trường.

- Tổ chức cho CBGV CNV và học sinh thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Sau mỗi năm học đánh giá việc thực hiện kế hoạch, bổ sung điều chỉnh kế hoạch kịp thời sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực trạng hiện tại của nhà trường mỗi thời điểm.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược.

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 đến năm 2023: Phấn đấu hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo đạt chuẩn về cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia và từng bước nâng cao hơn nữa về chất lượng giáo dục nhà trường.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 đến năm 2025: Nâng cao chất lượng giáo dục, đạt thương hiệu trường nằm trong tốp đầu về chất lượng của PGD&ĐT huyện Nậm Pồ. Giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2020- 2025.

4. Đối với Hiệu trưởng:

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Chỉ đạo trưởng các bộ phận đôn đốc kiểm tra CBGV CNV và học sinh thực hiện kế hoạch.

- Hiệu trưởng có trách nhiệm tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương phối kết hợp trong việc thực hiện kế hoạch.

5. Đối với Phó Hiệu trưởng:

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với tổ trưởng chuyên môn:

- Căn cứ vào kế hoạch chiến lược xây dựng kế hoạch tổ, đôn đốc, kiểm tra các thành viên trong tổ thực hiện kế hoạch tổ. Có biện pháp để thực hiện kế hoạch, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với cá nhân cán bộ giáo viên công nhân viên:

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học theo từng năm học.

- Mỗi cá nhân phải nêu cao tinh thần tích cực, tự giác học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học nhằm đạt chuẩn nghề nghiệp và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của giáo dục.

- Cuối mỗi học kỳ tự kiểm điểm bản thân thực hiện kế hoạch như thế nào, có hướng phấn đấu cho các học kỳ tiếp theo.

PHẦN VI **KẾT LUẬN**

- Trên đây là kế hoạch chiến lược của trường PTDTBT THCS Na Cô Sa giai đoạn 2020- 2025 và tầm nhìn 2030. Bản kế hoạch đã được tập thể CBGV CNV trường PTDTBT THCS Na Cô Sa thảo luận và thống nhất. Để bản kế hoạch được thực thi thì toàn thể CBGV CNV của nhà trường phải đoàn kết quyết tâm thực hiện thắng lợi, kế hoạch nhiệm vụ từng năm học. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể căn cứ kế hoạch của nhà trường xây dựng kế hoạch tổ, kế hoạch đoàn thể và đôn đốc các thành viên thực hiện. Các đoàn thể làm tốt công tác phối kết hợp.

PHẦN VII: KIẾN NGHỊ

1. Đối với huyện:

Đầu tư xây dựng phòng học bộ môn, nhà hiệu bộ, phòng công vụ, hỗ trợ kinh phí làm đường nước để nhà trường thực hiện được kế hoạch chiến lược đã đề ra.

2. Đối với phòng giáo dục:

- Phê duyệt kế hoạch chiến lược của nhà trường để nhà trường có cơ sở pháp lý để thực hiện kế hoạch.

- Bổ sung CBGV theo hướng đồng bộ, đủ cơ cấu cho các môn học.

- Bổ sung về cơ sở vật chất các phòng học, chức năng..v.v..

- Đầu tư trang thiết bị thí nghiệm phục vụ dạy học theo hướng chuẩn, hiện đại.

3. Đối với trường:

Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch chiến lược. Tổng kết đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo từng năm học, điều chỉnh bổ sung kế hoạch kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị.

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT



Chị Bích

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thanh Hoàn